**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kĩ năng | Nội dung/đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng  % điểm |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 1 | Phần Đọc- hiểu | Nghị luận xã hội; Tục ngữ | 8 | 0 | 8 | 0 | 0 | 1 | 0 |  | 60 |
| 2 | Phần viết | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Tổng | | | 20 | 0 | 20 | 0 | 0 | 20 | 0 | 40 | 100 |
| Tỉ lệ % | | | 20% | | 20% | | 20% | | 40% | |
| Tỉ lệ chung | | | 60% | | | | | | 40% | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kĩ năng | Nội dung/Đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1 | Đọc hiểu | Nghị luận xã hội; Tục ngữ | Nhận biết:  - Nhận biết được thể loại trong văn bản.  - Xác định được các phép liên kết trong đoạn văn.  - Xác đinh pháp lập luận trong văn bản.  Thông hiểu:  - Hiểu được nội dung trong câu tục ngữ.  - Hiểu được ý kiến, lí lẽ vấn đề cần bàn trong văn bản.  - Rút ra được bài học mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  Vận dụng:  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. | 8TN | 8TN | 1TL |  |
| 2. | Phần viết | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | Nhận biết:  Thông hiểu:  Vận dụng:  Vận dụng cao:  - Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận  - Triển khai các vấn đề nghị luận  - Thực trạng, nguyên nhân, hậu quả, giải pháp, bài học.  - Khẳng định lại ý kiến, nêu bài học nhận thức và phương hướng hành động. | 1\* | 1\* | 1\* | 1 TL\* |
| Tổng | | |  | 8 TN | 8 TN | 1 TL | 1 TL |
| *Tỉ lệ %* | | |  | 20 | 20 | 20 | 40 |
| Tỉ lệ chung | | |  | 60 | | | 40 |

**UBND HUYỆN** **CHÂU THÀNH KIỂM TRA GIỮA HK II, NĂM HỌC 2023-2024**

**TRƯỜNG THCS AN NINH MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 7 ( Tiết 101-102)**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên: ...............................................  Lớp: 7A….  Ngày kiểm tra: ..... / ..... / 2024 | Điểm | Nhận xét của GV chấm | Chữ kí của GV coi KT |
|  |  |  |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**THỜI GIAN LÀ VÀNG**

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được.

Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

(Theo Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam,2007, tr 36-37)

**1. Xác định câu trả lời đúng nhất bằng cách khoanh tròn chữ cái đầu mỗi câu hỏi dưới đây: (mỗi câu đúng 0.25 điểm)**

**Câu 1**: **Văn bản “Thời gian là vàng” thuộc loại văn bản nào?**

A. Văn bản biểu cảm B. Văn bản nghị luận C. Văn bản tự sự D. Văn bản thuyết minh

**Câu 2:** **Trong văn bản trên người viết đã đưa ra mấy ý kiến để nêu lên giá trị của thời gian?**

A. 7 B. 6 C. 5 D. 4

**Câu 3: Nhận định nào *không đúng* khi nói văn bản “Thời gian là vàng” là bàn về một vấn đề đời sống?**

A. Bài viết ngắn gọn súc tích, thể hiện rõ tình cảm của người viết.  
B. Người viết thể hiện rõ ý kiến dối với vấn đề cần bàn bạc.  
C. Trình bày những ý kiến, lí lẽ, bằng chứng cụ thể.  
D. Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

**Câu 4:** **Đoạn văn dưới đây được sử dung theo hình thức liên kết nào?**

“Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá”.

A. Phép thế B. Phép lặp C. Phép liên tưởng D. Phép nối

**Câu 5: “**Bữa đực, bữa cái” trong văn bản có nghĩa là?

A. Bữa học bữa nghỉ B. Học tập chăm chỉ, C. Kiên trì trong học tập D. Chịu khó học tập

**Câu 6**: **Nội dung chính trong văn bản trên là gì?**

A. Khẳng định giá trị của vàng đối với con người. B. Khẳng định giá trị của thời gian đối với con người.  
C. Phải biết tận dụng thời gian trong công việc. D. Ý nghĩa của thời gian trong kinh doanh, sản xuất.

**Câu 7: Xác định phép lập luận trong văn bản trên:**

A. Phép lập luận chứng minh, giải thích. B. Trình bày khái niệm và nêu ví dụ.  
C. Phép liệt kê và đưa số liệu. D. Phép lập luận phân tích và chứng minh.

**Câu 8: Ý nào đúng khi nói về “*giá trị của thời gian là sự sống*” từ văn bản trên?**

A. Biết nắm thời cơ, mất thời cơ là thất bại. B. Sự sống con người là vô giá, phải biết trân trọng  
C. Kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết. D. Phải kiên trì, nhẫn nại mới thành công.

**2. Nhận định thể loại văn nghị luận xã hội: Điền chữ (Đ) nếu là đặc điểm của nghị luận xã hội, điền chữ (S) nếu không phải là đặc điểm của nghị luận xã hội vào cột nhận định trong bảng sau: (mỗi câu đúng 0.25 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CÂU | NỘI DUNG | Nhận định |
| **Câu 9** | Nghị luận xã hội là bàn về một sự việc, hiện tượng hay một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống của con người. |  |
| **Câu 10** | Không trình bày những lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe. |  |
| **Câu 11** | Thể hiện rõ ý kiến khen, chê, đồng tình, phản đối của người viết đối với hiện tượng, vấn đề cần bàn luận. |  |
| **Câu 12** | Ý kiến lí lẽ, bằng chứng không sắp xếp theo trình tự hợp lí. |  |

**3. Ghép cột A với cột B để hoàn thành nội dung cho các câu tục ngữ: (mỗi câu đúng 0.25 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| CÂU | A | B | Đáp án |
| **Câu 13** | Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân. | A. Thời tiết nóng nực nên ngày nắng thì cảm thấy buổi trưa đến sớm, ngày mưa thì trời âm u nên tối sớm. | 13+............... |
| **Câu 14** | Nhai kĩ no lâu, cày sâu tốt lúa. | B. Con người đẹp nhờ khoác trên mình bộ quần áo mắc tiền, sang trọng, lúa tốt là vì được chăm bón phân. | 14+................ |
| **Câu 15** | Trời nắng chóng trưa, trời mưa chóng tối. | **C. Nếu quanh mặt trăng chỉ có một quầng sáng thì trời còn nắng, nếu có vùng sáng mờ toả ra như cái tán là trời sắp mưa.** | 15+................ |
| **Câu 16** | Trăng quầng thì hạn, trăng tán thì mưa. | **D. Cày sâu thì lúa tốt, vì đất có tơi xốp lúa mới dễ hút màu; ví như cơm nhai kỹ thì ruột hấp thụ được nhiều.** | 16+................. |
|  |  | E. Khẳng định vai trò quan trọng của đất đai. |  |

**Câu 17** (2.0 điểm): Qua văn bản trên em rút ra bài học gì về việc sử dụng thời gian?

**II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)**

Đề bài: Em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.

BÀI LÀM

---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**UBND HUYỆN CHÂU THÀNH KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2023-2024**

**TRƯỜNG THCS AN NINH MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 7 (Tiết 101-102)**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | PHẦN ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | B | 0,25 |
| 2 | C | 0,25 |
| 3 | A | 0,25 |
| 4 | D | 0,25 |
| 5 | A | 0,25 |
| 6 | B | 0,25 |
| 7 | D | 0,25 |
| 8 | C | 0,25 |
| 9 | Đ | 0,25 |
| 10 | S | 0,25 |
| 11 | S | 0,25 |
| 12 | Đ | 0,25 |
| 13 | B | 0,25 |
| 14 | D | 0,25 |
| 15 | A | 0,25 |
| 16 | C | 0,25 |
| 17 | HS nêu được ít nhất 02 bài học rút ra được là về việc sử dụng thời gian:  Gợi ý:  - Cần sử dụng thời gian một cách hợp lí, có kế hoạch cho từng việc.  - Không nên lãng phí thời gian vì thời gian đã qua thì không thể lấy lại được. | 2,0 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **II** | **PHẦN VIẾT** | **4,0** |
| *a*.*Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.  *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: viết bài văn về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: |  |
| **Mở bài:** Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận  **Thân bài:**  - Triển khai các vấn đề nghị luận  - Thực trạng, nguyên nhân, hậu quả, giải pháp, bài học…  **Kết bài:** Khẳng định lại ý kiến, nêu bài học nhận thức và phương hướng hành động. | 0,5  2,5  0,5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,25 |